

Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Anh **Võ Minh S**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Võ Minh S và chị Nguyễn Thị H trình bày:

[1] Do quen biết nên anh chị xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T vào năm 2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến cuối tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, cụ thể là vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã với nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị có tự thỏa thuận để duy trì hạnh phúc nhiều lần nhưng đến nay vẫn không đạt kết quả.

Do hạnh phúc không đạt, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên anh chị xin thuận tình ly hôn. Anh chị đã ở riêng và ly thân từ ngày 07/3/2020 cho đến nay.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Võ Minh S và chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0003353, ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh S và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Minh S và chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0003353, ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc Giàu

